TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Ông Phan Thanh Đãi

***Thư ký ghi biên bản phiên toà**:* Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa**:* Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/HSST- QĐ ngày 02/4/2024 đối với:

1. Bị cáo **Lê Ngọc L**, sinh ngày 04/12/1984 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Lê Ngọc L (đã chết) và bà Vũ Thị M;

Vợ: chị Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không:

Nhân thân:

- Công an xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình xử phạt với hính thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 28/10/2006.

- Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 246 ngày 13/4/2007 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục- Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 948 ngày 11/5/2010 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 142 ngày 12/01/2012 về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản. Chấp hành xong Quyết định ngày 13/01/2014.

- Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 144/2014/HSST ngày 29/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2016, đã chấp hành xong án phí ngày 11/12/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 22/12/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Ông Bùi Thanh N, sinh năm 1957, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 16/12/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc thôn Độc Lập xã Vũ Ninh huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Ngọc L bị Tổ công tác Công an huyện Kiến Xương phát hiện đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo tự nguyện lấy từ túi áo khoác ngoài bên sườn trái của bị cáo 01 túi nilon trong suốt, kích thước (02 x 02)cm, miệng túi có nẹp cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo khai là Methamphetamine vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư Lạc Đạo thuộc phường Trần Lãm thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình với giá 300.000 đồng để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1815/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1848 gam".

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSKX ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lê Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số ma túy thu của bị cáo hoàn trả sau giám định để tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đề nghị áp dụng đối với hành vi phạm tội ngày 16/12/2023 của bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội ngày 14/6/2014 của bị cáo đã được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt ngày 29/8/2014. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 16/12/2023, bị cáo Lê Ngọc L đã có hành vi tràng trữ 0,1848 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì nghiện ma túy, muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôine, Côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam….

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã từng bị kết án, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục, là người có nhân thân xấu. Bị cáo khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét thấy: về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua tại khu vực ngã tư Lạc Đạo thuộc phường Trần Lãm thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

0,1480gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ bị cáo là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội:"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1480gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu bị cáo Lê Ngọc L trong phong bì niêm phong số 1815/KL-KTHS.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN KIẾN XƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH THÁI BÌNH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 15 tháng 4 năm 2024

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Thành và ông Phan Thanh Đãi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/HSST ngày 22/3/2024 đối với bị cáo Lê Ngọc L, sinh ngày 04/12/1984; Nơi cư trú: thôn Vũ Trường, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. ***Về điều luật áp dụng và tội danh***

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội:"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3. ***Về các vấn đề khác***:

3.1. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1480gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu bị cáo Lê Ngọc L trong phong bì niêm phong số 1815/KL-KTHS.

3.2. Án phí: Bị cáo Lê Ngọc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3.3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong vào hồi 08 giờ 40 phút cùng ngày. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**